TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 654 /2020/HC-PT
Ngày 22 tháng 10 năm 2020
"*V/v: khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 438/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế*".

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3590/2020/QĐXX-PT ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn Ng, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Bà Trần Ngọc Th, sinh năm: 1964. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 52, ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ng: Bà Trần Ngọc Th, sinh năm: 1964. (có mặt) (theo Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 10 năm 2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm

Văn Th - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư tư vấn pháp luật T, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. (theo Văn bản ủy quyền số 10123/UQ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng Ngh - Chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phạm Duy Ph, sinh năm: 1983. (vắng mặt)

3.2. Anh Phạm Duy L, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Ph, anh L: Bà Trần Ngọc Th, sinh năm 1964 (theo Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 10 năm 2018). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Người khởi kiện bà Trần Ngọc Th, ông Phạm Văn Ng trình bày:***

Nguồn gốc đất: Diện tích 927m^2 đất thổ cư và đất vườn cùng thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ 03, xã T, do bà Phạm Thị Th khai phá, sử dụng từ trước năm 1975, sử dụng đến năm 1986 sang nhượng lại cho gia đình ông bà. Ông bà tiếp tục sử dụng phần diện tích đất trên cho đến thời điểm có Quyết định số 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Trên diện tích đất trên có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 183,88m^2, gồm nhà chính diện tích 36m^2 gia đình ông bà mua lại của bà Th và xây dựng thêm diện tích 147,88m^2 cùng các vật kiến trúc, tài sản khác trên đất.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cho người đến nhà ông bà giao Thông báo số: 26/TB-ĐCC ngày 04 tháng 01 năm 2018, về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số: 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Theo nội dung Thông báo này thì Đoàn Cưỡng chế sẽ cưỡng chế, di dời toàn bộ chòi tạm, cây tràm đã trồng và tài sản khác trên diện tích 928m^2 do ông Ng chiếm tại thửa đất cắt thửa 432, tờ bản đồ số 27, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 11624/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh L lập ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Tại nội dung của Quyết định hành chính số: 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L thể hiện: Ông Phạm Văn Ng đã có hành vi dựng nhà và trồng tràm với diện tích 200,7m^2 để chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất lề đường) và 727,3m^2 để chiếm đất ở tại thửa đất cắt thửa 432, tờ bản đồ số 27, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai

do Công ty cổ phần S quản lý, sử dụng theo quyết định giao của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Từ đó, buộc ông Ng phải di dời toàn bộ công trình nhà, cây tràm đã trồng, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất lấn, chiếm.

Ông bà không đồng ý với Quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Vì diện tích đất 927m^2, thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ 03, xã T do bà Th khai phá từ trước năm 1975, sử dụng ổn định cho đến 1986 thì sang nhượng lại cho ông bà, có giấy xác nhận nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 01 tháng 7 năm 2002. Ông bà không có hành vi lấn, chiếm đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định: 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ. Ông bà không nhận được quyết định thu hồi đất, bồi thường đất của gia đình ông bà để giao cho Công ty cổ phần S. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với diện tích đất của gia đình ông bà là trái quy định của pháp luật. Đồng thời, Quyết định số: 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 đã vi phạm Điều 12 của Luật đất đai năm 2013.

Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

Sau khi nhận được tài liệu, chứng cứ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cung cấp, ông bà khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại Quyết định nêu trên thể hiện: Ông Ng phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hậu quả do hành vi hành chính gây ra cần khắc phục là ông Phạm Văn Ng đã có hành vi dựng nhà và trồng tràm với diện tích 200,7m^2 để chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất lề đường) và 727,3 m^2 để chiếm đất ở tại thửa đất cắt thửa 432, tờ bản đồ số 27, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, do Công ty cổ phần S quản lý, sử dụng theo quyết định giao của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Từ đó, buộc ông Ng phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đất đã chiếm quy định tại điểm a, b khoản 5 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Quyết định số: 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L không đúng quy định của pháp luật vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cho rằng gia đình ông bà lấn chiếm đất nhưng không lập biên bản xử phạt, đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt, đất không tranh chấp nhưng lại áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là trái quy định, không có quyết định thu hồi đất, không có quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thông báo nhận tiền...

** Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện L trình bày:*

Ngày 25 tháng 12 năm 2013, Công ty cổ phần S có Văn bản số 589/SZL-KDTT về việc xây dựng hàng rào khu công nghiệp L và khu dân cư T 1, tại xã T, gửi UBND huyện L, Công an huyện L, UBND xã T.

Ngày 23 tháng 06 năm 2014, Công ty cổ phần S có Văn bản số 304/SZL-KDTT về việc các vướng mắc tồn đọng tại dự án KCN L, khu dân cư T 1 và khu tái định cư T gửi UBND huyện L, UBND xã T.

Ngày 22 tháng 3 năm 2016, Công ty cổ phần S có Văn bản số 145/SZL-KDTT về việc đóng góp ý kiến dự thảo đề xuất xử lý các khó khăn vướng mắc còn tồn tại của dự án KCN L, KDC T và Khu tái định cư T tại xã T gửi UBND huyện L.

Ngày 09 tháng 08 năm 2016, Công ty cổ phần S có Văn bản số 507/SZL-KDTT, về việc các trường hợp tái lấn chiếm, vướng mắc, trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tại các dự án Khu dân cư T và Khu tái định cư T, gửi UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 11 tháng 10 năm 2016, Công ty cổ phần S có Văn bản số 640/SZL-KDTT, về việc tình hình tái lấn chiếm tại dự án Khu dân cư T 1, xã T, huyện L gửi UBND huyện L, UBND xã T.

Ngày 14 tháng 07 năm 2017, Tổ Công tác theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND của huyện L tiến hành kiểm tra và lập biên bản hiện trạng sử dụng đất lấn, chiếm tại Khu dân cư T 1, xã T đối với ông Phạm Văn Ng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Giấy mời số 276/GM-TNMT mời ông Phạm Văn Ng làm việc liên quan đến việc sử dụng đất tại dự án Khu dân cư T 1, Xã T.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập biên bản làm việc và Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 33/BB-VPHC đối với ông Phạm Văn Ng, vì ông Ng đã có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất ở, quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ông Phạm Văn Ng có mặt nhưng không đồng ý nội dung vi phạm và không ký tên vào biên bản.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản niêm yết công khai Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 33/BB-VPHC đối với ông Phạm Văn Ng tại trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5, xã T.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh L thiết lập Bản đồ hiện trạng thửa đất số 11624/2017, thể hiện vị trí và diện tích chiếm đất của ông Phạm Văn Ng tại thửa đất số 432, tờ bản đồ số 27, xã T.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, Đội kiiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 1991/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp

khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phạm Văn Ng, do đã hết thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Văn Ng. Theo đó, buộc ông Ng phải khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Mội trường phối hợp UBND xã T giao Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ cho ông Phạm Văn Ng để thực hiện, nhưng ông Ng không nhận do đó Đoàn làm việc lập Biên bản số 18/BB-KNQĐ, về việc không nhận quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ, tại trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5, xã T.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Văn Ng. Theo đó, qua kiểm tra thực tế ghi nhận ông Phạm Văn Ng chưa thực hiện khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và chưa trả lại đất đã chiếm theo nội dung Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 2219/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phạm Văn Ng.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5995/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Văn Ng.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, Đoàn Cưỡng chế theo Quyết định số 6223/QĐUBND của UBND huyện phối hợp UBND xã T giao Quyết định số 5995/QĐ-CCXP cho ông Phạm Văn Ng để thực hiện nhưng ông Ng không nhận, đo đó, Đoàn cưỡng chế lập biên bản về việc không nhận quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, Đoàn Cưỡng chế theo Quyết định số 6223/QĐUBND của UBND huyện phối hợp UBND xã T lập Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5995/QĐ-CCXP tại trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5, xã T.

Qua két quả kiểm tra, rà soát hồ sơ nêu trên nhận thấy: việc Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Văn Ng là đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 28, 65, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số

166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì vậy, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy Ph, anh Phạm Duy L:*** Các anh thống nhất với ý kiến của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ng, bà Trần Ngọc Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L gồm:

+ Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/5/2020 người khởi kiện làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện L.

Người bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện cho rằng:

- Ủy ban nhân dân huyện không ra quyết định thu hồi đất là sai, khu dự án này chưa được Hội đồng nhân dân phê duyệt, người khởi kiện có nhận tiền nhưng không biết nhận tiền gì. Không nhận tiền thì người có thẩm quyền nói nếu không nhận sẽ không có cơ hội nhận, đây là hành vi ép buộc nhận 1m^2 là 26.000 đồng, trong khi đó Công ty S bán 3 triệu đồng/m^2 thu khoản tiền to lớn trong khi không có đầu tư.

- Nếu bà Th lấn chiếm đất Công ty S không khởi kiện ra Tòa, Ủy ban nhân dân ra quyết định hành chính và cưỡng chế là không đúng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Xét thấy về phần thủ tục Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng thực hiện đúng luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ biên bản giao mặt bằng cho thấy ông Ng đã bàn giao đất, nhận tiền bồi thường và nhận lô đất tái định cư. Như vậy, ông Ng bà Th biết đất của mình nhà nước đã thu hồi. Việc ông Ng bà Th lấn chiếm đất mình đã

giao nhận tiền đền bù là sai, Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục và quyết định cưỡng chế là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Ng bà Th, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của người khởi kiện cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ng và bà Trần Ngọc Th là có căn cứ, đúng pháp luật bởi các lẽ sau:

[1] Ngày 09/6/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 5919/QĐ – UBND về việc thu hồi 373.900m^2 đất tại xã T, huyện L và giao toàn bộ diện tích đất trên cho Ủy ban nhân dân huyện L để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai dự án xây dựng khu dân cư T. Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan chức năng đã tiến hành cắm mốc thống kê diện tích đất của từng hộ, các tài sản có trên đất để tiến hành bồi thường và cấp tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi.

[2] Bản thân hộ ông Phạm Văn Ng, bà Trần Ngọc Th đã tiến hành ký biên bản bàn giao đất và ký nhận tiền đền bù và hộ ông Ng bà Th bốc thăm nhận đất tái định cư tại lô M12 khu dân cư T và xây dựng nhà ở ổn định từ năm 2005. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận thửa đất số 432 tờ bản đồ số 27, xã T hộ ông Phạm Văn Ng bàn giao cho công ty phát triển khu công nghiệp B vào ngày 09/12/2003 và đã nhận tiền đền bù, nhận đất tái định cư năm 2005, nên diện tích đất trên không còn là của ông Ng. Do đó việc ông Ng chiếm diện tích đất mình đã bàn giao là hành vi vi phạm pháp luật đất đai.

Khi phát hiện hành vi lấn chiếm đất của ông Ng, bà Th đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lọng Thành ban hành Quyết định số 5515/QĐ – KPHQ buộc ông Ng phải khôi phục lại tình trạng đất như trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là có căn cứ.

[3] Xét Quyết định 5995/QĐ – CCXP ngày 18/12/2017:

Như đã phân tích ở phần trên, Quyết định 5515/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ đúng pháp luật, bản thân ông Ng, bà Th không tự nguyện thi hành nên ngày 18/12/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5995/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Ng là đúng với Điều 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó việc ông Ng, bà Th khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Ủy ban nhân dân huyện L không ra quyết định thu hồi đất cá biệt cho từng hộ là thiếu sót, tuy nhiên người có đất bị thu hồi đã bàn giao đất, đã nhận tiền đền bù và đã nhận đất tái định cư cất nhà ở từ năm 2005, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất được bảo đảm. Do đó không cần phải hủy quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cũng như quyết định cưỡng chế để Ủy ban nhân dân huyện L ra lại quyết định thu hồi đất như lập luận của luật sư bảo vệ cho người khởi kiện.

[5] Trong vụ án này việc Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không đưa Công ty cổ phần S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, tuy nhiên thiếu sót trên không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, nên nhận định để Tòa sơ thẩm rút kinh nghiệm mà không cần phải hủy án.

Từ những phân tích trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Ng và bà Trần Ngọc Th, giữ y án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Ng, bà Th phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Ng và bà Trần Ngọc Th. Giữ y án sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 115; Điều 116; Điều 157; Điều 158; Điều 193; Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng các Điều 6; 28; 58; 65; 66; 85; 86; 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Điều 10; Điều 31; Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ng, bà Trần Ngọc Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L gồm:

+ Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 5995/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 5515/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

2/ Về án phí: Ông Phạm Văn Ng và bà Trần Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm (*theo biên lai thu số 0003832 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai*) thành án phí hành chính phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn